

Bản án số: **141/2020/HNGĐ-ST**
Ngày 30/6/2020
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Bốn - Cán bộ hưu trí;

2. Bà Nông Thị Hương - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2020/TLST-HNGĐ, ngày 04/5/2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 04/6/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tô Nguyên Nh, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn 2, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh Phạm Anh T, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn 2, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị Nh và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Tô Nguyên Nhung trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Anh T chung sống với nhau từ năm 2004 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Trước khi chung sống với nhau được tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Tình cảm trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Thực tế chị và anh T đã sống ly thân nhau từ cuối năm 2019 cho đến nay. Chị xác định không còn tình cảm với anh T đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận giữa chị và anh Phạm Anh T là vợ chồng

- Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Phạm Anh T có 02 con chung là cháu Phạm Thiên Tr, sinh ngày 28/10/2004 và cháu Phạm Nguyên

Ng, sinh ngày 12/7/2011. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Thiên Tr đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị nhất trí để anh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Nguyên Ng đến khi trưởng thành.

- *Về tài sản chung*: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Nh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Phạm Anh T trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh và chị Tô Nguyên Nh chung sống với nhau từ năm 2004 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Trước khi chung sống với nhau được tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến khoảng đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Thực tế anh và chị Nh đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay, trong thời gian sống ly thân hai người không quan tâm gì đến nhau. Nay chị Nh làm đơn xin ly hôn và đề nghị Tòa án không công nhận vợ chồng giữa anh và chị Nh anh nhất trí với yêu cầu của chị Nh.

- *Về con chung*: Trong quá trình chung sống anh và chị Tô Nguyên Nh có có 02 con chung là cháu Phạm Thiên Tr, sinh ngày 28/10/2004 và cháu Phạm Nguyên Ng, sinh ngày 12/7/2011. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Nguyên Ng đến khi trưởng thành và không yêu cầu chị Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh nhất trí để chị Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Phạm Thiên Tr đến khi trưởng thành.

- *Về tài sản chung*: Anh và chị Nh anh tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Anh T xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát*:

- *Về tố tụng*: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Chị Tô Nguyên Nh và anh Phạm Anh T chung sống với nhau từ năm 2004 nhưng không có đăng ký kết hôn là hôn nhân bất hợp pháp. Căn cứ vào các quy định của Luật hôn nhân và gia đình, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận Tô Nguyên Nh và anh Phạm Anh T là vợ chồng. Về con chung giao cháu Phạm Thiên Tr, sinh ngày 28/10/2004 cho chị Tô Nguyên Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, giao cháu Phạm Nguyên Ng, sinh ngày 12/7/2011 cho anh Phạm Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành theo nguyện vọng

của các cháu. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc chị Tô Nguyên Nh phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Tô Nguyên Nh và anh Phạm Anh T đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Tô Nguyên Nh và anh Phạm Anh T chung sống với nhau từ năm 2004 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn. Trước khi chung sống với nhau được tự do tìm hiểu, tự nguyện chung sống, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương. Tình cảm trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Khi mâu thuẫn xảy ra chị Nh và anh T đã sống ly thân với nhau từ giữa năm 2019 đến nay và không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

Tại công văn số 47/UBND - TP ngày 03 tháng 4 năm 2020 của UBND xã Đức Ninh, huyện Hàm Yên xác định qua kiểm tra sổ lưu kết hôn còn lưu trữ tại UBND xã Đức Ninh từ năm 2004 không có thông tin kết hôn liên quan đến bà Tô Nguyên Nh và ông Phạm Anh T. Hội đồng xét xử thấy rằng tại khoản 1 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo nghi thức quy định tại Điều 14 của Luật này. Mọi nghi thức kết hôn không theo quy định tại Điều 14 của Luật này đều không có giá trị pháp lý”* và tại điểm c khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/QH10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội quy định: *“Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2001 trở đi, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 của Nghị quyết này, nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng; nếu yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng”*. Như vậy chị Tô Nguyên Nh và anh Phạm Anh T chung sống với nhau từ năm 2004 đến nay không có đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn, xong các bên không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn mà vẫn chung sống cùng nhau là hôn nhân bất hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do vậy cần xử không công nhận chị Tô Nguyên Nh và anh Phạm Anh T là vợ chồng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] *Về con chung*: Chị Tô Nguyên Nh và anh Phạm Anh T có hai con chung là cháu Phạm Thiên Tr, sinh ngày 28/10/2004 và cháu Phạm Nguyên Ng, sinh ngày 12/7/2011 quá trình giải quyết vụ án chị Nh và anh T thỏa thuận giao cháu Phạm Thiên Tr, sinh ngày 28/10/2004 cho chị Tô Nguyên Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, giao cháu Phạm Nguyên Ng, sinh ngày 12/7/2011 cho anh Phạm Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, mặt khác thấy rằng khi Tòa án tiến hành hỏi nguyện vọng của các cháu

thì cháu Tr có nguyện vọng ở với chị Nh và cháu Ngọc có nguyện vọng ở với anh T. Do vậy để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của các cháu, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Phạm Thiên Tr cho chị Tô Nguyên Nh trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Phạm Nguyên Ng cho anh Phạm Anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do các bên không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về tài sản*: Chị Tô Nguyên Nh và anh Phạm Anh T cùng xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[5] *Về tài sản*: Chị Tô Nguyên Nh và anh Phạm Anh T cùng xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Tô Nguyên Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28; 147; 227; 228; 235; 238; 266; 267; 271; 273 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14- Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 và các Điều 56, 81, 82, 83, 84 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận Chị Tô Nguyên Nh và anh Phạm Anh T là vợ chồng.

- *Về con chung*: Giao cháu Phạm Thiên Tr, sinh ngày 28/10/2004 cho chị Tô Nguyên Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Phạm Nguyên Ng, sinh ngày 12/7/2011 cho anh Phạm Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở và có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Tô Nguyên Nh phải nộp 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), theo biên lai số 0002046, ngày 04/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên.

Anh Phạm Anh T không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyến

